

Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ

Tiên Du, ngày 04 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn: Anh Đặng Ngọc H, sinh năm 1976.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1953

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 27 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị D và anh Đặng Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị D và anh Đặng Ngọc H thuận tình ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Tuấn A, sinh ngày 19/7/2000 và Đặng Ngọc Phương A1, sinh ngày 02/7/2007. Anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Đặng Ngọc Phương A1, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ: Chị D thanh toán cho bà Phạm Thị L 106.000.000 đồng gồm 100.000.000 đồng tiền gốc và 6.000.000 đồng tiền lãi. Anh H thanh toán cho bà Đặng Thị L 159.000.000 đồng gồm 150.000.000 đồng tiền gốc và 9.000.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu, bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả, với số tiền chậm thi hành án

Về án phí: Chị D tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 2.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu số: AA/2015/0000562 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Chị D phải nộp tiếp 2.500.000 đồng án phí. Anh H chịu 3.975.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại bà Phạm Thị L 2.500.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số: AA/2015/0000592 ngày 25/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Trả lại bà Đặng Thị L 3.750.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số: AA/2015/0000594 ngày 26/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã L
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhàn